**BẢN THUYẾT MINH**

**Cơ sở ban hành, cơ sở đề xuất mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

*(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2023*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**I. VỀ CƠ SỞ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), ngày 10/4/2012, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND về việc quy định mức chi có tính chất đặc thù trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn*.*

Ngày 08/02/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 09/2023/TT-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL (thay thế Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP). Tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2023/TT-BTC quy định như sau: “*3. Căn cứ vào khả năng ngân sách, tình hình thực tế địa phương và tính chất mỗi hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản tại địa phương..*.”.

Qua rà soát cho thấy, một số nội dung tại Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND đã không còn phù hợp với quy định của Thông tư số 09/2023/TT-BTC, cụ thể:

- Về nội dung chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra văn bản: Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND quy định mức chi cho công tác kiểm tra văn bản nói chung (bao gồm tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền). Trong khi đó, Thông tư số 09/2023/TT-BTC chỉ quy định mức chi cho kiểm tra văn bản theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (việc tự kiểm tra văn bản được vận dụng nội dung chi, mức chi quy định tại Điều 3, Điều 4, Phụ lục Thông tư 09/2023/TT-BTC để thực hiện).

- Về nội dung chi soạn thảo, viết báo cáo công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật: Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND quy định mức chi soạn thảo báo cáo trong trường hợp phải thuê các chuyên gia bên ngoài cơ quan, tuy nhiên, Thông tư số 09/2023/TT-BTC không quy định nội dung này.

Ngoài các nội dung không còn phù hợp, Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND chưa quy định mức chi cho một số nội dung công việc phát sinh trên thực tế trong quá trình thực hiện công tác rà soát, hệ thống hoá VBQPPL theo quy định, cụ thể: Chi rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn; rà soát, hệ thống hóa văn bản để thực hiện hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm); rà soát văn bản khi thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản theo quyết định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chi thù lao cộng tác viên rà soát, hệ thống hóa văn bản; chi kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản theo quy định tại khoản 3 Điều 169 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; chi cho soạn thảo báo cáo đánh giá về văn bản mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp; chi soạn thảo báo cáo của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; báo cáo của các phòng, ban, ngành cấp huyện; báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân dân cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập; chi chỉnh lý các loại dự thảo báo cáo (trừ báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp). Thông tư số 09/2023/TT-BTC đã bổ sung quy định mức chi cho các nội dung công việc nêu trên. Do đó, cần thiết quy định cụ thể các mức chi để đảm bảo cho công tác rà soát, hệ thống hoá VBQPPL trên địa bàn tỉnh.

**II. VỀ CƠ SỞ ĐỀ XUẤT MỨC CHI**

Trên cơ sở quy định mức chi công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL tại Điều 4 Thông tư số 09/2023/TT-BTC và tính chất, yêu cầu của nhiệm vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất quy định cụ thể các mức chi như sau:

**1. Cơ sở đề xuất mức chi tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết**

Đối với các nội dung chi đã có định mức, tiêu chuẩn cụ thể bằng văn bản pháp luật của Trung ương và của tỉnh (tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết), Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất quy định theo hướng dẫn chiếu đến các văn bản pháp luật của Trung ương và của tỉnh để đảm bảo tính phù hợp với thực tiễn và đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Cụ thể như sau:

- Các khoản chi để tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sơ kết, tổng kết; các khoản chi công tác phí cho những người đi công tác trong nước (bao gồm cả cộng tác viên, thành viên tham gia các đoàn kiểm tra văn bản và đoàn kiểm tra công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản) được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội, đơn vị lực lượng vũ trang có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn;

- Các khoản chi cho việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản và đội ngũ cộng tác viên được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước do ngân sách địa phương đảm bảo;

- Các khoản chi tổ chức hội thi theo ngành, lĩnh vực, địa phương về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 13/2014/NQ-HĐND ngày 18/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định mức chi một số khoản chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

- Các khoản chi điều tra, khảo sát thực tế phục vụ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do ngân sách địa phương đảm bảo;

- Chi khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

- Chi hợp đồng có thời hạn với cộng tác viên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản được thực hiện theo hợp đồng giữa các bên và quy định của Bộ luật Dân sự về hợp đồng;

- Các khoản chi báo cáo về rà soát các văn bản có liên quan đến dự án, dự thảo văn bản thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

**2. Cơ sở đề xuất mức chi tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết**

Đối với một số khoản chi có tính chất đặc thù trong kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản (tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết), căn cứ quy định mức chi tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC, trên cơ sở so sánh với mức chi tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP, Thông tư số 09/2023/TT-BTC, Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND *(Biểu số 01 kèm theo Thuyết minh)* và dự kiến kinh phí chi cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật *(Biểu số 02 kèm theo Thuyết minh)*, Ủy ban nhân dân tỉnh trình bày cơ sở đề xuất các mức chi cụ thể *(Biểu số 03 kèm theo Thuyết minh)*.

**III. NGUỒN KINH PHÍ ĐẢM BẢO CHO CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ, RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**1. Nguồn kinh phí**

Ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách tại mỗi cấp chính quyền địa phương.

**2. Tình hình bố trí kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trong giai đoạn 2018-2022**

Trong giai đoạn 2018-2022, việc bố trí kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP và Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND. Theo đó, tổng kinh phí ngân sách nhà nước bố trí cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá VBQPPL trên địa bàn tỉnh là khoảng **275.120.000 đồng**, trong đó:

- Cấp tỉnh: 168.260.000 đồng, gồm:

+ Sở Tư pháp: 167.000.000 đồng (bao gồm kinh phí cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản và công tác pháp chế);

+ Các Sở, ngành: 1.260.000 (Thanh tra tỉnh); các đơn vị còn lại đều không bố trí kinh phí cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản.

- Cấp huyện: 106.860.000 đồng, gồm:

+ Thành phố Bắc Kạn: 6.000.000 đồng;

+ Huyện Na Rì: 20.000.000 đồng;

+ Huyện Ba Bể: 15.000.000 đồng;

+ Huyện Chợ Mới: 15.000.000 đồng;

+ Huyện Ngân Sơn: 20.000.000 đồng;

+ Huyện Bạch Thông: 10.000.000 đồng;

+ Huyện Chợ Đồn: 10.860.000 đồng;

+ Huyện Pác Nặm: 10.000.000 đồng.

- Cấp xã: Không có đơn vị nào bố trí kinh phí cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.

**3. Về khả năng cân đối ngân sách cấp tỉnh bố trí cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật**

Tại Biểu số 02, dự kiến bình quân 01 năm ngân sách cấp tỉnh phải bố trí cho Sở Tư pháp và các sở, ngành của tỉnh cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật là: 130.390.000đ + 172.800.000 đ = **303.190.000 đồng** *(Ba trăm linh ba triệu một trăm chín mươi nghìn đồng),* tăng so với bình quân các năm trước khoảng **134.930.000 đồng** (do trên cơ sở Thông tư số 09/2023/TT-BTC, dự thảo Nghị quyết đã bổ sung quy định một số mức chi mới so với Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND).

Nếu trong năm có thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản (định kỳ 05 năm 01 lần), dự kiến chi ngân sách cấp tỉnh phải bố trí cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật là 205.140.000đ + 296.400.000đ = **501.540.000 đồng** *(Năm trăm linh một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng)*, tăng so với các năm trước khoảng **333.280.000 đồng.**

Với dự kiến nhu cầu kinh phí bình quân 01 năm tăng thêm như trên, ngân sách cấp tỉnh có khả năng cân đối, bố trí để tổ chức thực hiện khi Nghị quyết được ban hành./.